TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2018/HS-ST
Ngày 29 - 11 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Oanh Kiều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Giàu;

2. Bà Quản Thị Vân Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Ngọc Triều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2018/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T, sinh năm 1965 tại Campuchia; nơi đăng ký HKTT: Ấp TĐ, xã TL, huyện C, tỉnh Tây Ninh; chổ ở hiện nay: Ấp TT, xã TL, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị V (đã chết); bị cáo có vợ Trần Thị K (đã ly hôn) và có 04 người con lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/8/2018, chuyển tạm giam từ ngày 05/9/2018 cho đến nay, có mặt.

2. Phạm Thanh T(tên gọi khác "TC", "TX"), sinh ngày 27/5/1992 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Tổ 1, ấp TH, xã TL, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh D, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1973; bị cáo có vợ Nguyễn Thị N và 03 người con lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ nhất

2017; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/7/2018, chuyển tạm giam từ ngày 15/7/2018 cho đến nay, có mặt.

3. Nguyễn Thanh V (tên gọi khác VLA), sinh năm 1983 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Tổ 1, khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Trần Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/8/2018, chuyển tạm giam từ ngày 02/9/2018 cho đến nay, có mặt.

4. Phạm Thành L (tên gọi khác LN), sinh ngày 18/3/1997 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký HKTT: Khu phố 1, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh; chổ ở hiện nay: Ấp TM, xã TB, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh B, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1978; bị cáo có vợ Trương Thị Ngọc A, sinh năm 1995, con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 27/12/2016 bị Trưởng Công an thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định số 167/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Thành L số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chưa nộp phạt; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2018 trong vụ án khác, có mặt.

5. Bùi Văn N (tên gọi khác Nh), sinh ngày 13/01/1998 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Tổ 1, khu phố 1, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Kim P, sinh năm 1967; bị cáo có vợ Nguyễn Thị Bé N, sinh năm 2000 và 01 con sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 01/5/2018 bị Trưởng Công an xã TT, huyện C, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định số 56/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Văn N số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chưa nộp phạt; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/8/2018 đến ngày 02/9/2018 chuyển sang tạm giam cho đến nay, có mặt.

6. Dương Chí H, sinh ngày 16/8/1996 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp TH, xã TL, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn K, sinh năm 1972 và bà Đỗ Thị K, sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/7/2018 đến ngày 15/7/2018 chuyển sang tạm giam cho đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Đỗ Thị K, sinh năm 1971; Trú tại: Số 388, tổ 11, ấp TH, xã TL, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T, Phạm Thanh T, Phạm Thành L, Nguyễn Thanh V, Dương Chí H, Bùi Văn N là những người nghiện ma túy. Để có ma túy bán và sử dụng, Trần Văn T, Phạm Thanh T, Phạm Thành L, Nguyễn Thanh V mua ma túy của người tên "D", "C", "C1" (không rõ nhân thân, lai lịch) hoặc mua ma túy của nhau rồi đem về phân nhỏ bán cho những người sử dụng ma túy khác. Việc mua bán ma túy diễn ra cụ thể như sau:

1. Đối với Trần Văn T

Để có ma túy bán, sử dụng nên vào đầu tháng 5/2018, khoảng 03 đến 05 ngày, Trần Văn T mua ma túy của người tên "D", mỗi lần mua 01 bịch ma túy 200 số (khoảng 20 gam) với giá 12.000.000 đồng. Trước khi mua, T điện thoại cho D thỏa thuận, thống nhất số lượng ma túy, thời gian, địa điểm và cách thức giao dịch. Sau khi có ma túy, T phân chia thành nhiều bịch nhỏ để bán cho người khác. Việc mua bán ma túy chủ yếu diễn ra tại nhà Trần Văn T thuộc ấp TT, xã TL, huyện C, tỉnh Tây Ninh, cụ thể như sau:

- Trần Văn T bán cho Phạm Thanh T (T C, TX) 04 lần, 04 bịch, mỗi bịch từ 10 số (khoảng 01 gam) đến 50 số (khoảng 05 gam), với số tiền từ 700.000 đồng đến 3.500.000 đồng vào khoảng thời gian từ đầu tháng 5/2018 đến đầu tháng 7/2018. Phạm Thanh T trực tiếp nhận ma túy 02 lần và Dương Chí H nhận giùm T 02 lần, 02 bịch với tổng số tiền 2.250.000 đồng.

- Trần Văn T bán cho Phạm Thành L (LN) 01 lần, 01 bịch, 35 số (khoảng 3,5 gam) với số tiền là 2.800.000 đồng vào khoảng giữa tháng 7/2018. T là người trực tiếp giao ma túy và nhận tiền của L.

- Trần Văn T bán cho Nguyễn Thanh V (VLA) 01 lần, 01 bịch, 50 số (khoảng 05 gam) với số tiền là 3.250.000 đồng vào khoảng đầu tháng 6/2018. T là người trực tiếp giao ma túy và nhận tiền từ V tại khu phố 1, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Trần Văn T bán cho Trần Văn H (Hn), sinh năm 1995 ngụ ấp TĐ 1, xã TL, huyện C, tỉnh Tây Ninh 03 lần, 03 bịch, 60 số (khoảng 06 gam) với tổng số tiền 6.000.000 đồng vào các ngày 18/7/2018, 30/7/2018 và 04/8/2018.

- Trần Văn T bán cho Nguyễn Văn Y, sinh ngày 01/3/2003, ngụ ấp TT, xã TL, huyện C, tỉnh Tây Ninh 03 lần, 03 bịch với tổng số tiền 400.000 đồng/bịch vào các ngày 13/8/2018, 20/8/2018 và 27/8/2018.

- Trần Văn T bán cho Nguyễn Văn D, sinh năm 1997, ngụ ấp TH, xã TL, huyện C, tỉnh Tây Ninh 10 lần, 10 bịch với số tiền 100.000 đồng đến 150.000 đồng/bịch trong khoảng thời gian từ đầu tháng 8/2018 đến ngày 24/8/2018.

- Trần Văn T bán cho Trần Đình H (Hl), sinh năm 1992 ngụ ấp TT, xã TL, huyện C, tỉnh Tây Ninh 15 lần, 15 bịch với tổng số tiền 3.000.000 đồng trong khoảng tháng 7/2018 và vào các ngày 21, 25 và 28/8/2018.

- Trần Văn T bán cho Kha Thị Trí M, sinh năm 1995, ngụ khu phố 2, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh 03 lần, 03 bịch, 125 số (khoảng 12,5 gam) với tổng số tiền 10.000.000 đồng vào các ngày 25, 27 và 29/8/2018.

Ngoài ra, Trần Văn T còn khai nhận bán ma túy cho 06 người khác, gồm: Nguyễn Văn T sinh năm 1973, ngụ ấp TĐ1, xã TL, huyện C, tỉnh Tây Ninh 01 lần, 01 bịch, 10 số (khoảng 01 gam) với số tiền 800.000 đồng; Nguyễn Nhật H (HC) sinh năm 1999, ngụ ấp TT, xã TL, huyện C, tỉnh Tây Ninh 10 lần, 10 bịch với giá 100.000 đồng đến 200.000 đồng/bịch; "Tmc" 05 lần, 05 bịch với tổng số tiền 8.800.000 đồng; "R" 02 lần, 02 bịch với tổng số tiền 1.200.000 đồng; "U" 03 lần, 03 bịch, 75 số (khoảng 7,5 gam) với tổng số tiền 6.000.000 đồng; "V" 03 lần, 03 bịch, 15 số (khoảng 1,5 gam) với tổng số tiền 1.200.000 đồng. Từ khoảng cuối tháng 5/2018 đến đầu tháng 6/2018 (không nhớ cụ thể ngày), T giao ma túy cho người tên "T", "Q" 05 lần để đi bán với giá từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng. Sau đó, "T" và "Q" không đi bán mà sử dụng hết. Tuy nhiên, ngoài lời khai của T thì không có chứng cứ khác chứng minh.

Sáng ngày 30/8/2018, T mua của "D" 01 bịch ma túy, 200 số (khoảng 20 gam) với giá 12.000.000 đồng. Sau khi có ma túy, T chia thành các bịch nhỏ để bán cho những người nghiện ma túy. Đến 10 giờ 40 phút cùng ngày, lực lượng Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh phát hiện bắt quả tang, thu giữ 11 bịch nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng tại nơi ở của T thuộc ấp TT, xã TL, huyện C, tỉnh Tây Ninh (gồm 10 bịch thu trên bàn trong phòng ngủ của T, ký hiệu M1 và 01 bịch thu trên giường trong phòng ngủ của T ký hiệu M2).

* Kết quả giám định chất ma túy:

Tại Bản kết luận giám định số 1115/KL-KTHS ngày 02/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 10 bịch nylon hàn kín (ký hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy; là loại Methamphetamine; khối lượng 17,5110 gam.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon hàn kín (ký hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy; là loại Methamphetamine; khối lượng 2,5608 gam.

2. Đối với Phạm Thanh T, Dương Chí H

Phạm Thanh T mua ma túy từ Trần Văn T và người tên "C" (chưa xác định lai lịch cụ thể) để bán và sử dụng. Dương Chí H giúp T lấy ma túy từ T 02 lần, 02 bịch với tổng số tiền là 2.250.000 đồng và được T cho sử dụng ma túy, không lấy tiền. Khi người nghiện có nhu cầu mua ma túy thì trực tiếp thỏa thuận với T về số lượng, giá cả, địa điểm mua bán ma túy. Sau đó, T trực tiếp hoặc nhờ H phân nhỏ ma túy, giao ma túy cho người mua. Việc mua bán ma túy diễn ra như sau:

- Phạm Thanh T bán cho Phạm Thành L (Ln) 03 lần, 03 bịch với tổng số tiền 4.500.000 đồng từ khoảng đầu tháng 5/2018 đến cuối tháng 6/2018.

- Phạm Thanh T bán cho Nguyễn Thanh V (VLA) 04 lần, 04 bịch với giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng/bịch từ khoảng tháng 5/2018 đến ngày 05/7/2018.

- Bán cho Nguyễn Thị T, sinh năm 1988, ngụ ấp TĐ1, xã TL, huyện C, tỉnh Tây Ninh 03 lần, 03 bịch với tổng số tiền 1.000.000 đồng vào các ngày 30/6/2018, 02/7/2018 và 04/7/2018.

- Bán cho Châu Văn T, sinh năm 1993, ngụ ấp TL, xã TB, huyện C, tỉnh Tây Ninh 01 lần, 01 bịch với giá 200.000 đồng vào chiều ngày 05/7/2018. Dương Chí H giúp T giao ma túy cho T.

- Bán cho Lê Văn H (Hbt), sinh năm 1992 ngụ ấp TĐ1, xã TL, huyện C, tỉnh Tây Ninh 01 lần, 01 bịch với giá 200.000 đồng vào ngày 05/7/2018.

- Bán cho Trần Tiến D, sinh năm 1979, ngụ ấp TĐ1, xã TL, huyện C, tỉnh Tây Ninh 02 lần, 02 bịch với tổng số tiền 600.000 đồng.

- Bán cho Nguyễn Văn T (Tl), sinh năm 1989 ngụ ấp TT, xã TL, huyện C, tỉnh Tây Ninh 01 lần, 01 bịch với giá 200.000 đồng.

- Bán cho Nguyễn Nhật H (HC) sinh năm 1999, ngụ ấp TĐ1, xã TL, huyện C, tỉnh Tây Ninh 01 lần, 01 bịch với giá 200.000 đồng.

- Bán cho Trần Văn H (Hn) sinh năm 1995, ngụ ấp TĐ1, xã TL, huyện C, tỉnh Tây Ninh 01 lần, 01 bịch với giá 200.000 đồng.

- Bán cho Trần Văn H (HT), sinh năm 1996, ngụ ấp TH, xã TL, huyện C, tỉnh Tây Ninh 02 lần, 02 bịch với tổng số tiền 200.000 đồng.

Ngoài ra, T khai nhận bán ma túy cho 08 người khác gồm: người bạn của "T", "T", "N", "Tr", "Tmc", "NQ", "L", "Ph" (không xác định họ tên, địa chỉ) tổng cộng 08 lần, 08 bịch với tổng số tiền 2.300.000 đồng. Tuy nhiên, ngoài lời khai của T thì không có chứng cứ khác chứng minh.

Nguyễn Văn H khai mua của T 02 lần, 02 bịch ma túy với số tiền 400.000 đồng vào các ngày 19/3/2018 và ngày 13/6/2018. Tuy nhiên, Phạm Thanh T không thừa nhận và không có chứng cứ khác chứng minh.

Khoảng 12 giờ ngày 05/7/2018, Bùi Xuân H điện thoại cho Phạm Thanh T mua 01 bịch ma túy với giá 2.000.000 đồng, T đồng ý và thỏa thuận giao ma túy tại nhà T thuộc ấp TH, xã TL, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Sau đó, T đưa 01 bịch ma túy cho Dương Chí H để bán cho H. Khi H đến, T nói để H đi mua ma túy, nên H đưa H 2.000.000 đồng. Sau đó, H lấy xe giả vờ đi mua ma túy mà lấy bịch ma túy trong bóp mà T đưa để phân chia thêm 01 bịch bán cho H, phần còn dư H cất vào trong bóp. Khi về, H để ma túy trên sàn nhà rồi đi vào nhà hát karaoke. Sau đó, T cầm ma túy lên xem và lấy một ít ra sử dụng rồi đưa cho H. Lúc này, H lấy hết ma túy vừa có được ra sử dụng chung với Phạm Thanh T, Châu Văn T, Nguyễn Thị T, Dương Chí H thì bị bắt quả tang. Lực lượng Công an thu giữ 02 bịch nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, gồm 01 bịch thu trên người H (ký hiệu M1) và 01 bịch thu trong phòng ngủ của T (ký hiệu M2). Số ma túy này theo lời khai của T là do Trịnh Duy Đ (ĐĐ) sinh năm 1993, ngụ tổ 5, ấp TT, xã TL, huyện C, tỉnh Tây Ninh cho T trước đó để bán và sử dụng.

* Kết luận giám định

- Tại Bản kết luận giám định số 754/KL-KTHS ngày 08/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon được hàn kín (ký hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy; là loại Methamphetamine; khối lượng 6,1675 gam.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon được hàn kín (ký hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy; là loại Methamphetamine; khối lượng 2,9882 gam.

3. Đối với Phạm Thành L:

Phạm Thành L mua ma túy của Trần Văn T, Phạm Thanh T và người tên "C" (chưa xác định lai lịch cụ thể) để bán và sử dụng. L là người trực tiếp thỏa thuận về số lượng ma túy, giá cả, địa điểm giao dịch. Việc mua bán ma túy diễn ra tại nhà L thuộc khu phố 1, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, cụ thể như sau:

- Bán cho Phạm Long Nh, sinh ngày 22/6/2000 ngụ ấp TT, xã TT, huyện C, tỉnh Tây Ninh 03 lần, 03 bịch với tổng số tiền 600.000 đồng vào trong tháng 3/2018.

- Bán cho Nguyễn Văn Y sinh ngày 01/3/2003, ngụ ấp TT, xã TL, huyện C, tỉnh Tây Ninh 02 lần, 02 bịch với tổng số tiền 300.000 đồng vào khoảng tháng 6/2018.

- Bán cho Phạm Hoàng N, sinh năm 1994, ngụ ấp TT, xã TT, huyện C, tỉnh Tây Ninh 01 lần, 01 bịch với giá 300.000 đồng vào ngày 01/7/2018.

Ngoài ra, Phạm Thành L còn khai bán cho "Hnh" (không xác định họ tên, địa chỉ) 02 lần, 02 bịch với tổng số tiền 700.000 đồng từ khoảng tháng 5/2018 đến tháng 6/2018. Tuy nhiên, ngoài lời khai của L thì không có chứng cứ khác chứng minh.

4. Đối với Nguyễn Thanh V, Bùi Văn Nh

* Đối với Nguyễn Thanh V

Sau khi mua ma túy của Trần Văn T, Phạm Thanh T và người tên "C", Nguyễn Thanh V đem về bán cho những người sau:

- Bán cho Đào Đức Qu, sinh năm 1974 ngụ ấp TS, xã TT, huyện C, tỉnh Tây Ninh 02 lần, 02 bịch với tổng số tiền 300.000 đồng từ khoảng tháng 4/2018 đến tháng 5/2018 (không nhớ cụ thể ngày). V là người trực tiếp giao ma túy, nhận tiền tại nhà V.

- Bán cho Bùi Văn N (Nh) 01 lần, 01 bịch với số tiền 2.100.000 đồng vào ngày 21/8/2018. V là người trực tiếp giao ma túy, nhận tiền tại nhà N.

Ngoài ra, V còn khai nhận bán cho hai người thanh niên (không xác định họ tên, địa chỉ) 01 lần, 01 bịch với giá 150.000 đồng vào khoảng tháng 8/2018. Tuy nhiên, ngoài lời khai của Việt thì không có chứng cứ khác chứng minh.

* Đối với Bùi Văn N

Sau khi mua ma túy của Nguyễn Thanh V, Bùi Văn N đem về bán lại cho những người nghiện ma túy. N là người trực tiếp giao ma túy và nhận tiền. Việc mua bán ma túy diễn ra tại khu vực trại heo cụm 3 thuộc ấp TT, xã TT, huyện C, tỉnh Tây Ninh, cụ thể như sau:

- Bán cho Lê Viết T (T), sinh năm 1996, ngụ ấp TT, xã TT, huyện C, tỉnh Tây Ninh 04 lần, 04 bịch với tổng số tiền 2.600.000 đồng vào các ngày 21, 23 và 24/8/2018.

- Bán cho Ngô T (T), sinh năm 1991, ngụ ấp TT, xã TT, huyện C, tỉnh Tây Ninh 05 lần, 05 bịch với tổng số tiền 3.200.000 đồng vào các ngày 16, 20, 21, 22 và 25/8/2018.

- Bán cho Nguyễn Thái T, sinh năm 1992, ngụ ấp TT, xã TT, huyện C, tỉnh Tây Ninh 03 lần, 03 bịch với giá 1.500.000 đồng trong khoảng thời gian từ giữa tháng 6/2018 đến ngày 21/8/2018.

Vào khoảng 12 giờ 45 ngày 27/8/2018, Bùi Văn N hùn tiền với Nguyễn Thanh V để mua 02 bịch ma túy của "C" với giá 1.000.000 đồng tại khu vực ấp TH, xã TĐ, huyện D, tỉnh Tây Ninh đem về để bán cho những người nghiện. Khi đi đến đoạn đường thuộc ấp TH, xã TB, huyện C, tỉnh Tây Ninh thì bị lực lượng Công an huyện C phát hiện bắt quả tang vào lúc 13 giờ 15 phút cùng ngày, thu trên người Nguyễn Thanh V 02 bịch nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1).

* Kết quả giám định ma túy: Tại Bản kết luận giám định số 1093/KL-KTHS ngày 29/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 02 bịch nylon hàn kín (ký hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy; là loại Methamphetamine; khối lượng 4,5415 gam.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn T, Phạm Thanh T, Dương Chí H, Phạm Thành L, Nguyễn Thanh V, Bùi Văn N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

* Kết quả giám định độ tuổi:

Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 2434/C54B ngày 08/6/2018 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: tại thời điểm giám định (tháng 6/2018), Nguyễn Văn Y có độ tuổi từ 17 năm đến 17 năm 06 tháng.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật; xử lý vật chứng:

- 5,9139 gam ma túy còn lại sau giám định được niên phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N và trợ lý giám định Thi Sĩ P (ký hiệu M1).

- 2,8461 gam ma túy còn lại sau giám định được niên phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N và trợ lý giám định Thi Sĩ P (ký hiệu M2).

- 4,3710 gam ma túy còn lại sau giám định được niên phong có chữ ký của giám định viên Võ Quốc T và trợ lý giám định Nguyễn Thế A (kí hiệu M1).

- 17,0511 gam ma túy còn lại sau giám định được niên phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N và trợ lý giám định Nguyễn Hoàng Chi M (kí hiệu M1);

- 2,3219 gam ma túy còn lại sau giám định được niên phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N và trợ lý giám định Nguyễn Hoàng Chi M (kí hiệu M2);

- Tiền Việt Nam 7.252.000 đồng (bảy triệu hai trăm năm mươi hai nghìn đồng);

- 05 điện thoại di động, gồm:

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, số IMEI: 866468035492695 và 01 sim điện thoại Viettel số 01672988771;

+ 01 điện thoại di động hiệu VIVO, màu trắng, số IMEI: 866580038383430 và 01 sim điện thoại Viettel số 0963795279;

+ 01 điện thoại di động Nokia màu nâu đen, số IMEI 352677/04/927435/9, 01 Sim điện thoại số 0886390593;

+ 01 điện thoại di động Samsung màu đen, số IMEI 1: 358131095294683/01, 01 Sim điện thoại số 01668572286;

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, số IMEI: 867458038820553 và 01 sim số 0978169788;

- 04 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy; 03 kéo kim loại; 06 bật lửa; 06 ống thủy tinh; 01 cân tiểu ly; 01 dao tự chế; 02 bình gas mini hiệu Bluestar; 20 bịch nylon.

- 01 xe mô tô hiệu Sirus màu đen, biển kiểm soát 70H1-150.83, số khung RLCS5C6H0DY003630, số máy 5C6H003649 của H.

- 01 xe mô tô hiệu Wave biển kiểm soát 70H9-0475, số máy VTTIP52FMH.015155 và số khung VTTWCH022TT.015155.

* Kết quả kê biên tài sản: Trần Văn T, Phạm Thanh T, Dương Chí H, Phạm Thành L, Nguyễn Thanh V, Bùi Văn N không có tài sản riêng nên không kê biên.

Bản cáo trạng số 74/CT-VKS-KSĐT, ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố các bị cáo Trần Văn T, Phạm Thanh T và Dương Chí H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố các bị cáo Phạm Thành L, Nguyễn Thanh V và Bùi Văn N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát huyện C vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo *Trần Văn T, Phạm Thanh T, Dương Chí H, Phạm Thành L, Nguyễn Thanh V và Bùi Văn N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"* và đề nghị:

1/ Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 11 đến 12 năm tù;

2/ Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thanh T từ 09 đến 10 năm tù;

3/ Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Chí H từ 07 đến 08 năm tù;

4/ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thành L từ 07 đến 08 năm tù;

5/ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh V từ 08 đến 09 năm tù;

6/ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn N từ 08 đến 09 năm tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định các bị cáo có tội:

Vào khoảng từ 16 giờ 40 phút, ngày 05/7/2018 tại ấp TH, xã TL, huyện C, tỉnh Tây Ninh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang bị cáo Phạm Thanh T đưa ma túy cho bị cáo Dương Chí H để bán cho anh Bùi Xuân H, khối lượng ma túy thu giữ được của hai bị cáo là 9,1557 gam, loại ma túy Methamphetamin. Hành vi của bị cáo T và bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* với tình tiết định khung tăng nặng *"...Methamphetamin... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam",* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Ngày 30/8/2018, tại nhà của bị cáo T thuộc ấp TT, xã TL, huyện C, tỉnh Tây Ninh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang bị cáo Trần Văn T đang phân chia ma túy thành 11 bịch nhỏ để bán cho những người khác, thu giữ của bị cáo 20,0718 gam ma túy loại Methamphetamin. Hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* với tình tiết định khung tăng nặng *"...Methamphetamin... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra mở rộng xác định được từ đầu năm 2018 đến 30/8/2018, giữa các bị cáo Trần Văn T, Phạm Thanh T, Dương Chí H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Thanh V, Phạm Thành L đã nhiều lần mua bán ma túy, loại Methamphetamine, với nhau và

bán cho nhiều người khác trên địa bàn huyện C, tỉnh Tây Ninh, cụ thể: Bị cáo Trần Văn T đã bán ma túy cho 08 người, 40 lần, 40 bịch ma túy; Bị cáo Phạm Thanh T bán ma túy cho 10 người, 19 lần, 19 bịch ma túy; Bị cáo Dương Chí H đồng phạm với Phạm Thanh T 02 lần giúp bị cáo T lấy 02 bịch ma túy từ bị cáo Trần Văn T đem về chia nhỏ và mang đi bán 02 lần, 02 bịch; Bị cáo Bùi Văn N bán ma túy cho 08 người, 40 lần, 40 bịch ma túy; Bị cáo Nguyễn Thanh V bán ma túy cho 02 người, 03 lần; Bị cáo Phạm Thành L bán ma túy cho 03 người, 06 lần, 06 bịch;

Nên hành vi của các bị cáo Trần Văn T, Dương Chí H, Phạm Thanh T, Nguyễn Thanh V, Bùi Văn N và Phạm Thành L đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng *"Phạm tội hai lần trở lên"* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Bản Cáo trạng số 74/CT-VKS-KSĐT ngày 13/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Trần Văn T, Phạm Thanh T và Dương Chí H về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố các bị cáo Phạm Thành L, Nguyễn Thanh V và Bùi Văn N về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động mua bán chất ma túy đồng thời gây mất trật tự, an toàn xã hội, tính mạng, sức khỏe của người sử dụng và sự phát triển bình thường của nòi giống dân tộc, tạo dư luận xấu trong nhân dân và có thể làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó cần có mức án nghiêm khắc đối với từng bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để có điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời phục vụ cho công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm đặc biệt là tội phạm về ma túy diễn biến rất phức tạp trong thời gian vừa qua.

[4] Xét tính chất, mức độ của từng bị cáo thấy rằng:

Vụ án tuy có nhiều người tham gia nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc, phân công cụ thể mà thực hiện hành vi độc lập, nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

Đối với bị cáo Trần Văn T thực hiện mua bán ma túy với số lần và khối lượng nhiều nhất trong các bị cáo, cụ thể bán cho 08 người, 40 lần, 40 bịch và thu giữ tại nhà bị cáo 11 bịch ma túy, khối lượng 20,0718 gam; bị cáo T có nhân thân xấu nên cần thiết phải xử bị cáo mức án cao hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Phạm Thanh T bán ma túy cho 10 người, 19 lần, 19 bịch nên bị cáo T chịu mức án thấp hơn bị cáo T. Bị cáo Dương Chí H đồng phạm với bị cáo Phạm Thanh T, giúp bị cáo T nhận ma túy từ bị cáo T và giao ma túy cho những người mua ma túy để được bị cáo T cho sử dụng ma túy chung nên bị cáo H chịu mức án thấp hơn bị cáo T.

Các bị cáo Nguyễn Thanh V, Bùi Văn N và Phạm Thành L có số lần mua bán ma túy ít hơn các bị cáo khác nên chịu mức án nhẹ hơn.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn T, Dương Chí H, Phạm Thành L, Nguyễn Thanh V và Bùi Văn N thành khẩn khai báo, các bị cáo tự thú ra nhưng lần phạm tội trước đó. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị do đó Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Riêng bị cáo Phạm Thanh T tuy không khai báo về hành vi phạm tội cho đến khi Cơ quan điều tra có đủ chứng cứ kết tội mới thừa nhận về hành vi phạm tội của mình nhưng tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra bị cáo Nguyễn Thanh V có ba ruột là người có công với cách mạng, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo Trần Văn T có nhân thân xấu, cụ thể tại Bản án số 1246/HSPT ngày 30/6/1996 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Trần Văn T 10 năm tù về tội "Lưu hành tiền giả", đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; các bị cáo Phạm Thành L và Bùi Văn N đều có 01 tiền sự, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa được xóa tiền sự lại thực hiện hành vi phạm tội nên cần có mức án nghiêm khắc để đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo.

Đối với các bị cáo Phạm Thanh T, Nguyễn Thanh V, Dương Chí H ngoài lần phạm tội này các bị cáo chưa bị cơ quan Nhà nước xử phạt vi phạm hành chính hay Tòa án nào kết án về tội gì.

Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi và nhân thân của từng bị cáo.

[8] Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản nên không phạt bổ sung.

[9] Xử lý vật chứng:

- Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước những tài sản là vật chứng vụ án của các bị cáo dùng vào việc phạm tội gồm:

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, số IMEI: 866468035492695, 01 sim điện thoại Viettel số 01672988771, tiền Việt Nam 2.100.000 đồng thu giữ của bị cáo H;

+ 01 điện thoại di động hiệu VIVO, màu trắng, số IMEI: 866580038383430 và 01 sim điện thoại Viettel số 0963795279 thu giữ của bị cáo Phạm Thanh T.

+ 01 điện thoại di động Nokia màu nâu đen, số IMEI 352677/04/927435/9, 01 Sim điện thoại số 0886390593 và tiền Việt Nam 152.000 đồng thu giữ của bị cáo V.

+ Bị cáo Bùi Văn N 01 điện thoại di động Samsung màu đen, số ImeI 1: 358131095294683/01, 01 Sim điện thoại số 01668572286 và 01 xe mô tô hiệu Wave biển kiểm soát 70H9-0475, số máy VTTIP52FMH.01515, số khung VTTWCH022TT.015155 thu giữ của bị cáo N.

Các tài sản trên đều là phương tiện các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và tiền có được từ việc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

+ Đối với các vật chứng gồm: Chất ma túy Methamphetamine chứa trong 05 phong bì có chữ ký của Giám định viên có khối lượng lần lượt là 5,9139 gam; 2,8461 gam; 4,3710 gam; 17,051 gam và 2,3219 gam đây là vật cấm lưu hành, chứa ma túy nên cần tịch thu, tiêu hủy; 04 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy; 03 kéo kim loại; 06 bật lửa; 06 ống thủy tinh; 01 cân tiểu ly; 01 dao tự chế; 02 bình gas mini hiệu Bluestar; 20 bịch nylon là vật chứng vụ án các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, số IMEI: 867458038820553, 01 sim số 0978169788 và tiền Việt Nam 5.000.000 đồng thu giữ của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

+ 01 xe mô tô hiệu Sirus màu đen, biển kiểm soát 70H1-150.83, số khung RLCS5C6H0DY003630, số máy 5C6H003649 của mẹ ruột bị cáo H không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nên cần tuyên trả cho chủ sở hữu là bà Đỗ Thị K.

[10] Về án phí: Các bị cáo Trần Văn T, Phạm Thanh T, Dương Chí H, Phạm Thành L, Nguyễn Thanh V, Bùi Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T** 12 (mười hai) năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 30/8/2018.

2. Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Thanh T** (tự "TC", "TX") 10 (mười) năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 06/7/2018.

3. Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Dương Chí H** 08 (tám) năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 06/7/2018.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh V 08** (tám) năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 27/8/2018.

5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Bùi Văn N 08** (tám) năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 27/8/2018.

6. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Thành L** (tự LN) 07 (bảy) năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

7. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước những tài sản sau:

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, số IMEI: 866468035492695, 01 sim điện thoại Viettel số 01672988771, tiền Việt Nam 2.100.000 đồng thu giữ của bị cáo H;

+ 01 điện thoại di động hiệu VIVO, màu trắng, số IMEI: 866580038383430 và 01 sim điện thoại Viettel số 0963795279 thu giữ của bị cáo Phạm Thanh T;

+ 01 điện thoại di động Nokia màu nâu đen, số IMEI 352677/04/927435/9, 01 Sim điện thoại số 0886390593 và tiền Việt Nam 152.000 đồng thu giữ của bị cáo V.

+ 01 điện thoại di động Samsung màu đen, số IMEI 1: 358131095294683/01, 01 Sim điện thoại số 01668572286 và 01 xe mô tô hiệu Wave biển kiểm soát 70H9-0475, số máy VTTIP52FMH.015155 và số khung VTTWCH022TT.015155 thu giữ của bị cáo N.

- Tịch thu tiêu hủy những tài sản sau:

+ Chất ma túy Methamphetamine chứa trong 05 phong bì có chữ ký của Giám định viên có khối lượng lần lượt là 5,9139 gam; 2,8461 gam; 4,3710 gam; 17,0511 gam và 2,3219 gam.

+ 04 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy; 03 kéo kim loại; 06 bật lửa; 06 ống thủy tinh; 01 cân tiểu ly; 01 dao tự chế; 02 bình gas mini hiệu Bluestar; 20 bịch nylon.

- Tuyên trả cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, số IMEI: 867458038820553, 01 sim số 0978169788 và tiền Việt Nam 5.000.000 đồng thu giữ nhưng giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Tuyên trả cho bà Đỗ Thị K 01 xe mô tô hiệu Sirus màu đen, biển kiểm soát 70H1-150.83, số khung RLCS5C6H0DY003630, số máy 5C6H003649.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 11/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh).

8. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Trần Văn T, Phạm Thanh T (tự "TC", "TX"), Dương Chí H, Phạm Thành L (tự LN), Nguyễn Thanh V (tự VLA), Bùi Văn N (tự Nh), mỗi bị cáo chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV.TAT;
- Sở tư pháp TN;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện;
- Đội điều tra công an huyện Tân Biên;
- Nhà tạm giữ công an huyện Tân Biên;
- Văn phòng công an huyện Tân Biên;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu THAHS;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Oanh Kiều